

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA

- * Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- * Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- * Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera;
- * Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera.
- * Tên công ty: Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera

Địa chỉ: Thôn Văn Quý - Xã Văn Phú - TP Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 02163.854.674

Fax: 02163.854.673

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5200284005; nơi đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Yên Bái.

Mã chứng khoán: **VIM**

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức hồi 9h00 ngày 24/03/2022 tại trụ sở Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, tham dự đại hội có 12 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông uỷ quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 779.168 cổ phần và chiếm tỷ lệ 62% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera ngày 24 tháng 03 năm 2022 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo tại Đại hội cổ đông gồm :

- Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Báo cáo của Ban điều hành công ty về Kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%



Điều 2: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 (Đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC)

Những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2021:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.740	6.731	246%
2. Doanh thu	Triệu đồng	90.000	102.348	114%
3. Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	2.600	2.172	84%
4. Phải thu của khách hàng	Triệu đồng	19.000	17.772	94%
5. Giá trị SX kinh doanh	Triệu đồng	90.000	102.348	114%
6. Giá trị TP tồn kho	Triệu đồng	1.000	2.242	224%
7. Lao động bình quân	Người	64	66	103%
8. Thu nhập bình quân	1000đ/người/tháng	11.773	11.744	100%
9. Sản lượng sản xuất	Tấn	96.490	93.133	97%
10. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	96.490	95.688	99%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

Điều 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022:

Theo quyết định số 276/TCT-HĐQT phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 ngày 02/12/2021 của Tổng công ty Viglacera-CTCP, một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.700
2	Doanh thu	Tr.đ	92.646
3	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2.544
4	Nợ phải thu khách hàng	Tr.đ	18.000
5	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tr.đ	92.646
6	Giá trị tồn kho	Tr.đ	1.000
7	Lao động bình quân	Người	66
9	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/t	12.076
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	93140
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	93.140

(Handwritten signatures and initials)

Kế hoạch đầu tư năm 2022:

STT	Khoản mục	ĐVT	Tổng đầu tư dự kiến
1	Mua 01 xe ô to con phục vụ SXKD (chưa bao gồm thuế, phí và lệ phí ...)	Tr.đồng	2.000
	Tổng cộng		2.000

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	6.731.304.721
2	Thuế thu TNDN phải nộp năm 2021	1.244.776.882
3	Lợi nhuận sau thuế	5.486.527.839
4	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	548.652.784
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30%)	1.645.958.352
6	Lợi nhuận còn lại phân phối	3.291.916.703
7	Vốn điều lệ	12.500.000.000
8	Chia cổ tức bằng tiền (20% vốn điều lệ)	2.500.000.000
9	Lợi nhuận lũy kế để lại	791.916.703

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

Điều 5: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.

5.1 Thực hiện năm 2021

*** Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021**

Mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021: Theo quy chế Người đại diện của Tổng công ty Viglacera-CTCP tại các doanh nghiệp khác, ban hành theo Quyết định số 218/TCT-HĐQT ngày 20/07/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera – CTCP, cụ thể:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 150.000.000, đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).
- Thù lao Ban kiểm soát: 51.000.000, đồng (Năm mươi một triệu đồng).

5.2 Kế hoạch năm 2022:

- Mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022: Theo quy chế Người đại diện của Tổng công ty Viglacera-CTCP tại các doanh nghiệp khác, ban hành theo Quyết định số 218/TCT-HĐQT ngày 20/07/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera – CTCP.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%



Điều 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2022:

Ủy quyền Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập, được Tổng công ty Viglacera-CTCP và Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

Điều 7. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera thông qua toàn văn trực tiếp tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 03 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng công ty Viglacera-CTCP (báo cáo);
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban GD (để thực hiện);
- Các phòng nghiệp vụ Công ty (để thực hiện);
- Thư ký Công ty (để TH)
- Trang Web (khoangsanviglacera.com.vn)
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội
- Trung tâm lưu ký chứng khoán VN
- Lưu VP, HĐQT Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Hoàng Kim Bông

Hoàng Kim Bông

Handwritten signatures and initials at the bottom right of the page.